

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày **22/3/2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Dự và bà Đào Thị T Thom

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày **22/3/2023**, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 27/02/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **13/2023/QĐXXST-HS**, ngày 08/3/2023 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn D, sinh năm 1992, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, con bà: Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh Văn N1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Vũ Văn D1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm lời từ việc bán pháo vào dịp tết nguyên đán Quý Mão 2023 nên khoảng cuối tháng 10/2022, Phạm Văn D đến khu vực bờ đê Sông Đáy, thuộc xã X, huyện K và mua được của 01 nam T niên tự xưng là L1, nhà ở xã X, huyện K được 09 hộp pháo dạng giàn, loại 49 quả, mỗi hộp bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài có KT (17x17x10)cm với giá 1.300.000đ/hộp. Sau khi mua pháo, D mang về nhà mình cất giấu nếu có khách mua sẽ bán lại. Đến ngày 27/12/2022, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FANLIMI I, màu nâu, BKS 35N1-8007 chở theo 01 bao tải màu trắng bên trong có 04 hộp pháo đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ đã liên hệ với D qua số điện thoại 0784.605.415 từ trước. Khi đang đứng đợi khách đến nhận pháo thì D bị tổ công tác của Công an huyện K kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D đã tự nguyện khai nhận và giao nộp 04 hộp pháo. Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có dòng chữ “PHÂN NP 5-15 QUẾ LÂM” màu xanh bên trong có 04 hộp pháo dạng dàn mỗi hộp có 49 quả đồng thời tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu xanh; 01 xe mô tô BKS: 35N1-8007.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ: 02 hộp pháo dạng giàn, loại 49 quả tương tự như trên.

Quá trình điều tra còn xác định trong khoảng thời gian từ 25/11 đến 17/12/2022 D đã bán pháo cho nhiều người cụ thể như sau:

Do quen biết nhau, ngày 25/11/2022 Đinh Văn N1, sinh năm 1997, trú tại xóm 8, xã H, huyện K nhờ Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã H, huyện K, dẫn đến nhà D, tại đây N1 đã mua 01 hộp pháo của D với giá 1.300.000đ, sau đó N1 mang pháo về nhà mình cất giấu, quá trình làm việc N1 tự giao nộp 01 hộp pháo dạng dàn 49 quả.

Ngày 03/12/2022, D bán cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình 01 hộp pháo với giá 1.500.000đ. Khi D mang pháo đến nhà để đưa cho Q thì Q đi vắng nên đã nhờ anh trai là Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (cùng trú tại địa chỉ trên) nhận hộ. Sau khi nhận pháo của D, C để trong nhà của mình để khi nào Q về lấy, quá trình làm việc Nguyễn Văn Q tự giao nộp 01 hộp pháo dạng dàn 49 quả.

Ngày 17/12/2022, D cầm 01 hộp pháo loại 49 quả đến khu vực xóm 12, xã Đ bán cho Vũ Văn D1, sinh năm 1995, trú tại xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình với giá 1.400.000VNĐ. Sau khi mua pháo của D, D1 đã mang về nhà cất giấu, quá trình làm việc D1 tự giao nộp 01 hộp pháo dạng dàn 49 quả.

Tiến Hnh cân xác định trọng lượng 06 hộp pháo thu giữ của D có tổng khối lượng 9,8 kg ký hiệu M1; 01 hộp pháo thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng 1,7 kg ký hiệu M2; 01 hộp pháo thu giữ của Vũ Văn D1 có khối lượng 1,6 kg ký hiệu M3; 01 hộp pháo thu giữ của Đinh Văn N1 có khối lượng 1,7 kg ký hiệu M4. Các hộp pháo trên cơ bản đều có đặc điểm giống nhau KT (17 x17x10)cm. Gửi toàn bộ các mẫu M1, M2, M3, M4 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 88/KLGD-KTHS-ChN, ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 09 (chín) khối hình hộp chữ nhật bọc giấy trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Khối lượng của 06 hộp pháo nổ trong mẫu M1 là 9,841kg; khối lượng của hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu M2 là 1,755kg; Khối lượng của hộp pháo nổ trong mẫu M3 là 1,501kg và khối lượng hộp pháo nổ trong mẫu M4 là 1,681kg. Tổng khối lượng của 09 hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi giám định là **14,778kg**.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KS ngày 24/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ **18 tháng đến 21** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xanh **và số tiền 4.200.000 đồng**. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có dòng chữ “PHÂN NP 5-15 QUẾ LÂM” màu xanh; 01 thùng catton màu vàng, bên ngoài có dòng chữ MEIZAN màu xanh; 04 thùng bìa catton đựng pháo hoàn trả sau giám định bên trong có số pháo còn lại sau giám định.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai do muốn kiếm lời từ việc bán pháo vào dịp tết nguyên đán Quý Mão 2023 nên khoảng cuối tháng 10/2022, bị cáo đến khu vực bờ đê Sông Đáy, thuộc xã X, huyện K để tìm mua pháo về bán kiếm lời. Tại đây bị cáo mua được của 01 nam T niên không quen biết 09 hộp pháo dạng giàn, loại 49 quả, mỗi hộp bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài với giá 1.300.000đ/hộp. Sau khi mua được pháo bị cáo mang về nhà cất giấu, nếu có khách mua thì bán, cụ thể ngày 25/11/2022 bị cáo bán cho Đinh Văn Nam 01 hộp với giá 1.300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Q 01 hộp với giá 1.500.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn D1 01 hộp với giá 1.400.000 đồng. Còn lại 06 hộp, đến ngày 27/12/2022 bị cáo tiếp tục mang 04 hộp dự định bán cho một người không quen biết, liên hệ với bị cáo qua số điện thoại 0784.605.415 và hẹn nhau giao dịch tại khu vực cánh đồng thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình khi đang đứng đợi khách đến nhận pháo thì bị cáo bị tổ công tác của Công an huyện K bắt giữ. Ngoài ra, Công an khám nhà bị cáo thu thêm 02 hộp pháo bị cáo đang cất giấu tại nhà cũng nhằm mục đích để bán, tổng khối lượng pháo nổ bị cáo buôn bán là 14.778kg. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản sự việc, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Bản kết luận giám định số 88/KLGD-KTHS-ChN, ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình và còn được chứng minh qua tin nhắn Zalo thu giữ được trong điện thoại của bị cáo và sao kê của ngân hàng về giao dịch chuyển tiền. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán 14.778kg pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và vận chuyển, nhưng chỉ vì chút lợi nhuận trước mắt mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội và nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309

và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

...”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Văn D phạm “Tội buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bố mẹ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do khối lượng pháo bị cáo mua bán không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng dăn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo nhằm mục đích vụ lợi, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên L1 đã bán 09 hộp pháo trên cho bị cáo, quá trình xác minh trên địa bàn xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình không xác định được người có đặc điểm, thông tin liên quan nên không có căn cứ để xử lý người này.

Đối với người sử dụng số thuê bao 0784.605.415 đã gọi điện đặt mua pháo của bị cáo ngày 27/12/2022. Quá trình điều tra xác định số thuê bao trên đăng ký tên ông Đoàn Văn B sinh năm 1953; nơi cư trú: xóm L, thôn V, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, khi được triệu tập làm việc ông B xác định không sử dụng số thuê bao trên, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn C là người nhận hộ 01 hộp pháo cho Nguyễn Văn Q nhưng anh C không biết việc anh Q mua hàng của bị cáo và cũng không biết đó là pháo nổ nên không có căn cứ để xử lý C.

Đối với Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D1, Đinh Văn N1 và Nguyễn Văn N là những người mua pháo của bị cáo về để sử dụng, do khối lượng pháo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm, tàng trữ hàng cấm” và các hành vi khác liên quan đến các mặt hàng cấm, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của những người này chuyên cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FANLIMI I, màu nâu, BKS: 35N1-8007, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Văn L, sinh năm 1970, trú tại xóm 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (bỏ để bị cáo), anh L không biết bị cáo mượn xe để đi buôn bán pháo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho anh L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng là tiền bị cáo bán pháo nổ cho anh Nguyễn Văn Q, anh Vũ Văn D1, anh Đinh Văn N1. Những người này đã T toán tiền cho bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xanh là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán pháo nổ. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có dòng chữ “PHÂN NP 5-15 QUẾ LÂM” màu xanh; 01 thùng catton màu vàng, bên ngoài có dòng chữ MEIZAN màu xanh; 04 thùng bìa catton đựng pháo hoàn trả sau giám định bên trong có số pháo còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn D phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 3 năm 2023). Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu bị cáo số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xanh để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có dòng chữ “PHÂN NP 5-15 QUẾ LÂM” màu xanh; 01 thùng catton màu vàng, bên ngoài có dòng chữ MEIZAN màu xanh; 04 thùng bìa catton đựng pháo hoàn trả sau giám định bên trong có số pháo còn lại sau giám định

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng